

Bản án số: 109/2026/HS-ST
Ngày: 17 – 3 – 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Kim Thoa.

2/ Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Thôn Q, xã K, tỉnh Lâm Đồng (trước đây là: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1994; Nơi thường trú: E, khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đoàn Nhật T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Đoàn Nhật T1, Đặng Thị Thủy T2 là bạn.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17 tháng 05 năm 2025, T1 điều khiển xe ô tô hiệu MG5, màu xám, biển số 61K-717.46 chở T và T2 đến quán bar S thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) để uống bia. Khi đến quán bar S thì T1 gặp bạn của T1 là Trần Hữu P, sinh năm 2001; thường trú: 6 H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh nên T1 rủ P ngồi chơi cùng với T1, T và T2. Trong lúc ngồi chơi tại quán, có một người bạn quen biết ngoài xã hội của T1 tên N1 và một số người bạn của N1 đến bàn nhóm của T ngồi chơi và mời uống bia. T1, T, T2 và P ngồi chơi đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày thì ra về. Trong lúc T1, T2 và P ra quầy tính tiền thì T thấy trên bàn, phía trước chỗ ngồi của T có 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói lại, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine nên T nhặt cầm trên tay mục đích cất giấu để sử dụng một mình và đi ra xe trước. Khi lên xe, T cất giấu tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa ma túy để vào hộc để đồ (giữa ghế tài xế và ghế phụ) và ngồi lên xe trước. Sau khi tính tiền xong T1 chở cả nhóm về nơi ở của P là tại căn hộ S tầng A chung cư T địa chỉ: Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) để ngủ lại. T1, T2 và P không biết T cất giấu tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa ma túy trên xe ô tô.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 05 năm 2025, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh B phối hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B và Công an phường A, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) tổ chức kiểm tra hành chính đối với chung cư T. Quá trình kiểm tra căn hộ của P có mặt T, P, T1, T2. Kiểm tra nhanh tình trạng sử dụng ma túy cho kết quả T, P, T1 và T2 đều dương tính với chất ma túy loại MET và MDMA. Đồng thời T khai nhận có cất giấu 01 gói ma túy loại Ketamine trong xe ô tô của T1 để tại tầng hầm giữ xe của chung cư nên công an yêu cầu T1 và T dẫn đến tầng hầm giữ xe và kiểm tra chiếc xe ô tô hiệu MG5, màu xám, biển số 61K - 717.46 phát hiện ở hộc để đồ giữa ghế tài xế và ghế phụ có tờ tiền 5.000 đồng gói lại bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói lại, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M);
- 01 xe ô tô hiệu MG5 màu xám, biển số 61K-717.46;

Kết luận giám định số 2254 ngày 23/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng: 1,3020 gam.

Cáo trạng số 218/CT-VKS-KV16 ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số: 2254/PC09 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H), bên trong là ma túy hoàn lại sau giám định, là vật cấm nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng sử dụng để gói ma túy nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với xe ô tô hiệu MG5 màu xám, biển số 61K-717.46, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô trên là ông Nguyễn Hồng V. Ngày 17 tháng 05 năm 2025, ông V cho Đoàn Nhật T1 mượn làm phương tiện đi lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại xe ô tô trên cho ông V.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Hữu P, Đoàn Nhật T1, Đặng Thị Thủy T2 vào ngày 17/5/2025 tại quán SixT Club, ngày 22/5/2025 Công an phường A, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mỗi đối tượng bị xử phạt số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T vào ngày 17/5/2025 tại quán S, ngày 11/3/2026 Phòng PC04 - Công an Thành phố H đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng.

Đồng thời tiếp tục xác minh các đối tượng cung cấp ma túy cho P sử dụng để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo trong thời gian bị tạm giam đã ăn năn, hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/5/2025, tại khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,3020 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi trên của Nguyễn Văn T đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, Nguyễn Văn T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong bì thư được niêm phong ghi số: 2254/PC09 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H) là vật cấm cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng (*Năm nghìn đồng*) sử dụng để gói số ma túy (hoàn lại sau giám định) đựng trong bì thư được niêm phong ghi số: 2254/PC09 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H) cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với xe ô tô hiệu MG5 màu xám, biển số 61K-717.46, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô trên là ông Nguyễn Hồng V. Ngày 17 tháng 05 năm 2025, ông V cho Đoàn Nhật T1 mượn làm phương tiện đi lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại xe ô tô trên cho ông V.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Hữu P, Đoàn Nhật T1, Đặng Thị Thủy T2 vào ngày 17/5/2025 tại quán SixT Club, ngày 22/5/2025 Công an phường A, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 119/QĐ-XPVPHC (đối với T1), Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 120/QĐ-XPVPHC (đối với T2), Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 121/QĐ-XPVPHC (đối với P), bằng hình thức phạt tiền, mỗi đối tượng bị xử phạt số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T vào ngày 17/5/2025 tại quán S, ngày 11/3/2026 Phòng PC04 - Công an Thành phố H đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82/QĐ-XPHC ngày 11/3/2026 bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng.

[10] Các đối tượng cung cấp ma túy cho P sử dụng, Công an Thành phố H đang tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không đặt ra.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giám định được gói trong tờ tiền mệnh giá 5000 đồng (*Năm nghìn đồng*) đựng trong bì thư được niêm phong ký hiệu 2254/PC09 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H).

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng (*Năm nghìn đồng*) đựng trong bì thư được niêm phong ký hiệu 2254/PC09 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 03/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu thuộc Trại tạm giam Bô Lát, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh